

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2026
Dong Nai, Date (02 / 7 /2026)

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC
(Certificate of quality water control)

Loại nước: Nước sinh hoạt
Kinds of water: Living water
Của công ty: Cảng Đồng Nai
Of Company: Dong Nai Port

tại: Cầu cảng
at: Harbor bridge
ngày lấy mẫu: 22/06/2026
date of taking: June 22, 2026

KẾT QUẢ KIỂM TRA
(RESULT)

TT N ^o	Thử Nghiệm Description	Phương Pháp Method	Tiêu chuẩn cho phép Criterion allow	Kết quả và ghi chú Result and note
1	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	<i>Coliforms tổng số</i> (Total Coliforms)	TCVN 6187-1:2019	< 1CFU/100ml	0/100ml
3	<i>Clo dư</i> (Residual Chlorine)	Chlorine test	0,2 – 1,0 mg/l	0,26 mg/l
4	<i>Độ đục</i> (Turbidity)	Turbidity AL450T-IR	≤ 2 NTU	0,38 NTU
5	<i>Màu sắc</i> (Color)	TCVN 6185:2015	≤ 15 TCU	Không phát hiện (No detected)
6	<i>Mùi, vị</i> (Taste and odor)	Cảm quan Sensory	Không có mùi lạ (No unusual odor)	Không có mùi lạ (No unusual odor)
7	<i>pH*</i>	TCVN 6492:2015	6,0 - 8,5	7,35
8	<i>Arsenic (As)</i>	SMEWW 3125 B:2023	≤ 0,01 mg/l	0,00066 mg/l
9	<i>Chỉ số Pecmanganat</i> (Pecmanganat index)	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0,16 mg/l
10	<i>Amoni (tính theo N)</i> (Ammonia asN)	TCVN 6186:1996	≤ 1 mg/l	0,02 mg/l

* **Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

* **Obsevation:** The water samples have required testing indicators that meet the requirements according to QCVN 01-1:2024/BYT.

* Phương thức cấp nước:

* Proceduce of supply water:

Trực tiếp ☐ hoặc gián tiếp ☐
Direct or indirect

bởi :

by :

* Ngoài ra còn phải khử trùng:

* Besides disintection:

ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHÚNG NHẬN

Checked, We certifi

Nguồn nước đã tuân thủ với điều kiện vệ sinh quy định

Được phép sử dụng

The water has conformed to the current sanitary regulations

Good for user

* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

30 / 9 / 2026

This certificate expire on

Date
TUQ

30th, September, 2026

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Xuân Quang

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1739 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01739.26****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai
Địa chỉ : 1B - D3, khu phố Bình Dương, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 22/06/2026
Ngày trả kết quả : 02/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Cầu cảng K2
Người lấy mẫu : Khoa KDYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026.


Nguyễn Xuân Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0173926

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	22/06/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	22/06/2026
3	<i>Clo dư tự do</i>	Chlorine test	0,26 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	22/06/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,38 NTU	≤ 2 NTU	22/06/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	24/06/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	22/06/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,35	6,0 - 8,5	22/06/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00066 mg/l	≤ 0,01mg/l	25/06/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	24/06/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	24/06/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1738 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01738.26****Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai
Địa chỉ : 1B - D3, khu phố Bình Dương, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 22/06/2026
Ngày trả kết quả : 02/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Cầu cảng K1
Người lấy mẫu : Khoa KDYTQT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA***Nguyễn Phi Long*

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

*Nguyễn Xuân Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01738.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	22/06/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	22/06/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,21 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	22/06/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,28 NTU	≤ 2 NTU	22/06/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	24/06/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	22/06/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,40	6,0 - 8,5	22/06/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00071 mg/l	≤ 0,01mg/l	25/06/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	24/06/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	24/06/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

